

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2022 – 2026
và tầm nhìn đến năm 2030**

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN Y DƯỢC HỌC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

Căn cứ Quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 481/NQ-HĐTHVYDHCTVN ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng trường Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 1265/NQ-HĐT ngày 01 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng trường Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam nhiệm kỳ 2020 – 2025 thông qua Chiến lược Đảm bảo chất lượng giai đoạn 2022 -2026, tầm nhìn đến năm 2030;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định “Chiến lược Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2022- 2026 và tầm nhìn đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng các phòng ban, khoa, bộ môn, đơn vị thuộc và trực thuộc có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đăng EVUTM;
- Lưu: VT, QLCL.



Nguyễn Quốc Huy



CHIẾN LƯỢC

Đảm bảo chất lượng giáo dục giai đoạn 2022 – 2026 và tầm nhìn đến năm 2030
(Kèm theo Quyết định số 1291/QĐ-HVYDCT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Học viện
Y- Dược học cổ truyền Việt Nam)

Phần I

BỐI CẢNH VÀ THỰC TRẠNG CÔNG TÁC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CỦA HỌC VIỆN Y- DƯỢC CỔ TRUYỀN VIỆT NAM

I. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Giáo dục Đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ, sung một số điều của Luật Giáo dục Đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/06/2019;

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 69 /QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án nâng cao chất lượng giáo dục đại học giai đoạn 2019- 2025;

Căn cứ Thông báo số 1684/TB-BGDĐT ngày 18/12/2020 Kết luận của Thứ trưởng Hoàng Minh Sơn tại Hội nghị tổng kết công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục đại học, cao đẳng sư phạm giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 2622/QĐ- BGDĐT ngày 16 tháng 08 năm 2021 về ban hành kế hoạch phát triển quyết định số 69/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2019-2025” trong giai đoạn 2021- 2025;

Căn cứ Công văn số 4499/BGDĐT- GDDH ngày 06 tháng 10 năm 2021 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục đại học năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch phát triển 5 năm 2021-2025 của Học viện Y Dược học cổ truyền Việt Nam.

II. Bối cảnh

1. Bối cảnh chung

Ở Việt Nam sau gần 2 thập kỷ xây dựng và phát triển, nhất là trong những năm thực hiện Đề án xây dựng và phát triển hệ thống Kiểm định chất lượng giáo dục đối với giáo dục đại học và trung cấp chuyên nghiệp giai đoạn 2011-2020, công tác Kiểm định chất lượng giáo dục đã đạt được những thành tựu quan trọng bước đầu.

Những thành tựu nổi bật về công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục toàn ngành đã đạt được trong thời gian qua là: Đã tham khảo kinh nghiệm quốc tế để lựa chọn hướng đi phù hợp với thực tiễn Việt Nam; đã xây dựng, ban hành được hệ thống văn bản

quy phạm phát luật, văn bản hướng dẫn để triển khai thực hiện hoạt động đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục; xây dựng phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong các cơ sở giáo dục đại học, trường cao đẳng sư phạm, các trường cao đẳng có đào tạo giáo viên; đội ngũ làm công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng giáo dục ngày càng được tăng cường; hợp tác quốc tế với các nước trong khu vực và trên thế giới trong lĩnh vực bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục được chú trọng; nhận thức của cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, sinh viên nói riêng và xã hội nói chung với công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đã có sự chuyển biến.

Tuy nhiên, trong thời gian qua, công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng đại học và cũng gặp không ít khó khăn, bất cập như: Nguồn nhân lực con người và nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện nhiệm vụ còn hạn chế; nhận thức của một bộ phận cán bộ, giảng viên các cơ sở giáo dục trong việc tiếp cận, thực hiện nhiệm vụ này chưa đồng đều; tiến độ thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục còn chậm, nhất là đối với kiểm định chất lượng chương trình đào tạo; kết quả đạt được chưa đảm bảo mục tiêu theo kế hoạch đề ra; đội ngũ kiểm định viên còn mỏng; vẫn còn một số đơn vị chưa chủ động thực hiện công tác công tác đảm bảo và kiểm định chất lượng; việc tổ chức, sắp xếp lại các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục công lập theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục đại học còn gặp một số khó khăn; quy trình tiêu chuẩn đánh giá cũng cần điều chỉnh để phù hợp hơn. Bộ Giáo dục và Đào tạo đã xây dựng dự thảo bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo để triển khai bắt đầu từ năm 2023.

2. Bối cảnh Học viện

Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam được thành lập theo quyết định số 30/2005/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam. Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam là cơ sở công lập với chức năng và nhiệm vụ là đào tạo cán bộ khoa học có trình độ đại học, sau đại học về lĩnh vực y dược học cổ truyền và các ngành khác.

Từ khi thành lập đến nay, Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam đã từng bước khẳng định được uy tín, tạo được vị thế vững chắc trong hệ thống các trường đại học trong nước. Nhà trường đã hoàn thành nội dung, chương trình đào tạo theo đúng kế hoạch và tiến độ đề ra. Bên cạnh những thành tựu, kết quả to lớn đạt được, với những nỗ lực không ngừng trong quá trình phát triển: Học viện đã được tặng thưởng Huân chương lao động hạng Nhất năm 2009, Huân chương Lao động hạng nhì năm 2001 (cho trường Trung học Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh), Huân chương lao động hạng ba năm 1996 (cho trường Trung học Y học cổ truyền Tuệ Tĩnh), Cờ thi đua của Chính phủ (2012), Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (2008, 2011), Cờ thi đua của Bộ Y tế (2009, 2010, 2011), 05 bằng khen cấp Bộ ngành. Bằng khen cho các cá nhân: 02 huân chương lao động, 16 Bằng khen Chính phủ, 01 chiến sĩ thi đua toàn quốc, 18 chiến sĩ thi đua cấp Bộ, 12 danh hiệu thầy thuốc ưu tú, 05 Bằng khen của tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, 27 Bằng khen Công đoàn Y tế. Từ năm 1994 đến nay, Đảng bộ Học viện liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của thực tiễn công tác đào tạo, phục vụ cộng đồng, những chủ trương đổi mới mạnh mẽ của Bộ Giáo dục và

khen Công đoàn Y tế. Từ năm 1994 đến nay, Đảng bộ Học viện liên tục đạt danh hiệu Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Tuy nhiên, trước những yêu cầu của thực tiễn công tác đào tạo, phục vụ cộng đồng, những chủ trương đổi mới mạnh mẽ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhất là những thay đổi trong công tác tuyển sinh, quản trị cơ sở giáo dục, đòi hỏi nhà trường cần phải đổi mới mạnh mẽ để thích nghi với cơ chế, chính sách mới về giáo dục và đào tạo.

Học viện chưa ban hành quyết định riêng cho lĩnh vực đảm bảo chất lượng, tuy nhiên theo Quyết định số 121/QĐ- HVYDHCTVN ngày 27 tháng 01 năm 2016 về việc ban hành Kế hoạch phát triển Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam giai đoạn 2016- 2020 đã đề cập đến vấn đề “Kiểm định chất lượng đào tạo Học viện” tuy nhiên chưa đầy đủ. Đến Tờ trình số 787/TTr- HVYDHCTVN ngày 10 tháng 11 năm 2020 về việc phê duyệt kế hoạch phát triển 5 năm 2021- 2025 của Học viện Y- Dược học cổ truyền Việt Nam đã đề cập đến cụ thể và nhiều nội dung về đảm bảo chất lượng. Kế hoạch đã đề cập đến mục tiêu “Triển khai thực hiện kịp thời các hoạt động động đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng theo quy định của pháp luật và hội nhập quốc tế. Hoàn thiện mạng lưới đảm bảo chất lượng và đưa công tác đảm bảo chất lượng Học viện đi vào chiều sâu” và đề ra được các mục tiêu cụ thể.

III. Thực trạng công tác Đảm bảo chất lượng của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam.

1. Mô tả thực trạng

1.1. Thành tựu

Năm 2009 Phòng Khảo thí và Kiểm định chất lượng của Học viện được thành lập, đến năm 2019 đổi tên thành phòng Quản lý chất lượng. Nhân lực hiện tại của phòng là 08 cán bộ trong đó 03 cán bộ có chứng chỉ kiểm định viên, 01 cán bộ có thể kiểm định viên, các cán bộ còn lại đều được tham gia các lớp tập huấn về đảm bảo chất lượng.

Thực hiện chủ trương của Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tăng cường công tác Kiểm định và đảm bảo chất lượng trong trường Đại học, giai đoạn 2012- 2020, hoạt động Đảm bảo chất lượng của Học viện ngày càng được quan tâm, củng cố phát triển theo chiều sâu.

Học viện đã tiến hành TĐG cơ sở giáo dục giai đoạn 2009 - 2014 (lần 1) và gửi báo cáo TĐG cho Cục KT&KĐCLĐT. Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD&ĐT trong công văn số 118/KH-BGDĐT ngày 23 tháng 02 năm 2017, trên cơ sở kết quả thu được từ lần TĐG trước, Hội đồng TĐG Học viện đã quyết định triển khai thực hiện TĐG các hoạt động của trường lần 2 (giai đoạn 2012-2017). Hoạt động TĐG được thực hiện theo Bộ tiêu chuẩn được Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành theo văn bản hợp nhất số 06/VBHN-BGDĐT ngày 04/03/2014 và đăng ký kiểm định chính thức với TT KĐCLGD, Hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam trong năm 2017.

Học viện đã kiểm định cơ sở giáo dục bởi trung tâm kiểm định hiệp hội các trường đại học, cao đẳng Việt Nam và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn 87/QĐ-KĐCLGD ngày 14/5/2018.

Năm 2018- 2020, Học viện đã mời giảng viên của Trung tâm kiểm định chất lượng giáo dục- Đại học Quốc gia Hà Nội về tổ chức 01 lớp tập huấn về tự đánh giá

Ngay sau khi đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục đào tạo, nhà trường đã quan tâm đến việc tự đánh giá và đảm bảo chất lượng cho các chương trình đào tạo. Ngày 31 tháng 7 năm 2020, nhà trường đã có quyết định số 805/QĐ-HVYDHCTVN về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ đại học và Hội đồng đã được kiện toàn theo quyết định số 376/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 5 năm 2021, quyết định số 804/QĐ-HVYDHCTVN về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Dược học và Hội đồng được kiện toàn theo quyết định số 377/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 5 năm 2021, quyết định số 806/QĐ-HVYDHCTVN về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo ngành Y học cổ truyền trình độ thạc sĩ và Hội đồng được kiện toàn theo quyết định số 375/QĐ-HVYDHCTVN ngày 11 tháng 5 năm 2021.

Học viện đã Xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhằm mục tiêu hỗ trợ phát triển nhà trường theo sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu chiến lược đã tuyên bố. Học viện đã ra quyết định thành lập Hội đồng và mạng lưới đảm bảo chất lượng giáo dục Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam số 241/QĐ-HVYDHCTVN ngày 13 tháng 4 năm 2016. Nhân sự của mạng lưới gồm Ban Giám đốc, lãnh đạo các phòng ban, bộ môn và giáo vụ tất cả các bộ môn trong Học viện tạo thành mạng lưới xuyên suốt từ Ban Giám đốc đến các bộ môn.

1.2. Hạn chế và tồn tại

Hệ thống đảm bảo chất lượng của Học viện chưa được thực sự triển khai sâu rộng đến các Khoa, bộ môn.

Công tác lấy ý kiến phản hồi của nhà tuyển dụng và các cựu sinh viên, nhà khoa học để nâng cao chất lượng đào tạo còn hạn chế.

Một số cán bộ, giảng viên chưa thực sự hiểu rõ về công tác đảm bảo chất lượng.

Phần II

CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC GIAI ĐOẠN 2022-2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. Tuyên bố sứ mạng, tầm nhìn và giá trị cốt lõi của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam

Sứ mạng: Đào tạo nhân lực y tế chất lượng cao, chuyên sâu về Y học cổ truyền, Y khoa, Dược học và các ngành khác thuộc khối sức khỏe; nghiên cứu khoa học, kế thừa, bảo tồn và phát triển y, dược cổ truyền; chuyển giao tri thức, cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh kết hợp y học cổ truyền và y học hiện đại, dịch vụ khác đáp ứng yêu cầu phục vụ xã hội phục vụ đất nước.

Tầm nhìn: Xây dựng Học viện thành cơ sở giáo dục hàng đầu trong nước và khu vực về đào tạo, nghiên cứu khoa học, khám chữa bệnh y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại góp phần thực hiện công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân.

Giá trị cốt lõi: thừa kế - phát triển, đoàn kết - sáng tạo, chất lượng - hiệu quả.

II. Xác định tầm nhìn về đảm bảo chất lượng

Đến năm 2030, xây dựng thành công văn hóa chất lượng, theo đó mọi hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng của Học viện từng bước đạt chuẩn quốc gia, hướng đến chuẩn khu vực góp phần thực hiện tốt sứ mạng và tầm nhìn của Học viện.

III. Xác định chính sách chất lượng

Với chiến lược phát triển Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn đến năm 2030, Học viện xác định chính sách chất lượng như sau:

+ Giai đoạn 2022- 2026: Củng cố và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; cải tiến nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đại học và sau đại học, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục, hình thành và lan tỏa văn hóa chất lượng. Kiểm định 03 chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục giai đoạn 2.

+ Giai đoạn 2026- 2030: Tiếp tục cải tiến nâng cao chất lượng chương trình đào tạo đại học và sau đại học. Thực hiện công tác rà soát nâng cao chất lượng sau kiểm định cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo. Kiểm định tiếp các chương trình đào tạo còn lại. Định hướng tiếp văn hóa chất lượng trong Học viện. Bước đầu tiếp cận bộ tiêu chuẩn khu vực.

IV. Nội dung chiến lược

1. Các mục tiêu chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục

1.1. Mục tiêu chung

+ Xây dựng hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Học viện.

+ Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong toàn bộ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

+ Rà soát và cải tiến tất cả các hoạt động của Học viện theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

+ Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Bước đầu tiếp cận bộ tiêu chuẩn khu vực (Asean University Network – Quality Assurance (AUN-QA)).

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Xây dựng hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Học viện.

- Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

- Xây dựng, rà soát, cải tiến, triển khai các quy định về hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.

- Xây dựng, rà soát, cải tiến và triển khai hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.

1.2.2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong hoạt động đào tạo

- Có chính sách về đào tạo.

- Rà soát, chỉnh sửa, ban hành, triển khai kế hoạch tuyển sinh và nhập học, chương trình dạy học, các hoạt động dạy và học, các hoạt động đánh giá người học, các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.

- Xây dựng, triển khai, tổng kết kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng trong hoạt động đào tạo.

- Công khai các hoạt động theo quy định.

1.2.3. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

- Có chính sách về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, văn bản quy định đối với hoạt động phát triển các mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được sứ mạng, tầm nhìn và các mục tiêu chiến lược của Học viện.

- Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, văn bản quy định đối với hoạt động quản lý khoa học, tài sản trí tuệ, hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học.

- Xây dựng hệ thống giám sát quy trình và tiến độ thực hiện đối với các đề tài NCKH.

- Xây dựng, triển khai, tổng kết kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng trong hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.

- Công khai các hoạt động theo quy định.

1.2.4. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong phục vụ cộng đồng

- Có chính sách về phục vụ cộng đồng.

- Xây dựng, triển khai, tổng kết kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng trong hoạt động phục vụ cộng đồng.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng.

- Công khai các hoạt động theo quy định.

1.2.5. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng về nhân lực

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động quản lý nguồn nhân lực.

1.2.6. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng về tài chính

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai, tổng kết hoạt động quản lý tài chính và thị trường.

1.2.7. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng về cơ sở vật chất

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động quản lý cơ sở vật chất.

1.2.8. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong hoạt động của Hội đồng trường.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai tầm nhìn, sứ mạng, sứ mạng của Học viện.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hệ thống quản trị của Học viện.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động của hệ thống lãnh đạo và quản lý.

- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai các hoạt động quản trị chiến lược của Học viện.

m

1.2.9. Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Bước đầu tiếp cận bộ tiêu chuẩn khu vực (Asean University Network – Quality Assurance (AUN-QA).

- Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục lần 2 năm 2022.

- Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn toàn bộ CTĐT hiện hành của Học viện.

1.2.10. Tham gia xếp hạng theo tiêu chuẩn của các tổ chức uy tín trong nước.

- Bước đầu nghiên cứu bảng xếp hạng có uy tín trong nước và khu vực.

2. Các giải pháp

- Hoàn thiện mạng lưới các bộ phận ĐBCL của tất cả các đơn vị trong Học viện, nâng cao năng lực, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác ĐBCL

- Tuyên truyền sâu rộng về vai trò, ý nghĩa của ĐBCL trong việc thực hiện sứ mạng của Học viện nhằm tạo sự đồng thuận và thu hút tất cả đội ngũ cán bộ, giảng viên và người học tham gia tích cực vào việc xây dựng và thực hiện văn hóa chất lượng ở Học viện.

- Lãnh đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc và các tổ chức đoàn thể tích cực kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại các đơn vị. Chú ý việc lưu trữ và sắp xếp hệ thống minh chứng.

- Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện công tác tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục và chương trình đào tạo, đầu tư cải tiến nâng cao chất lượng theo kế hoạch hoạt động sau kiểm định và đánh giá ngoài.

3. Trách nhiệm của Hội đồng trường, Ban Giám đốc, Hội đồng đảm bảo chất lượng, các phòng ban, đơn vị trực thuộc, khoa, bộ môn và cán bộ, giảng viên, người học.

- Trách nhiệm của Hội Đồng trường, Ban Giám đốc.

+ Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện nâng cao chất lượng trong mọi hoạt động của Học viện; kiên định chủ trương xây dựng văn hóa chất lượng trong các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và đóng góp với ngành, xã hội.

+ Đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng trong Học viện.

+ Điều phối hoạt động kiểm định chất lượng trường và chương trình đào tạo.

+ Chỉ đạo, kiểm tra giám sát các đơn vị trực thuộc, các đoàn thể thực hiện tốt chiến lược đảm bảo chất lượng.

- Hội đồng đảm bảo chất lượng

+ Tư vấn cho Ban Giám đốc ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định đảm bảo chất lượng.

+ Xây dựng, tổ chức, giám sát thực hiện kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục đã được Giám đốc phê duyệt.

+ Tư vấn cho Ban Giám đốc xây dựng các chương trình, dự án cải tiến chất lượng giáo dục phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Học viện cũng như đáp ứng yêu cầu xã hội.

- Phòng Quản lý chất lượng

+ Đầu mối xây dựng hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Học viện.

+ Thực hiện vai trò là đơn vị thường trực về hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục.

+ Tham mưu lãnh đạo Học viện về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch cụ thể liên quan đến việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

+ Tham mưu điều phối các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giáo dục.

+ Giám sát và hỗ trợ các đơn vị trực thuộc về các hoạt động chuyên môn trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

- Các đơn vị chức năng của Học viện

+ Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong các hoạt động quản lý, tham mưu trong lĩnh vực chuyên môn theo yêu cầu chức năng, nhiệm vụ được giao.

+ Thực hiện việc xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng giáo dục của đơn vị, đánh giá kết quả hoạt động của lĩnh vực chuyên môn theo tiêu chuẩn chất lượng của Bộ Giáo dục và Đào tạo, lưu trữ minh chứng phục vụ cho công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

+ Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng và cải tiến chất lượng của đơn vị.

- Các Khoa, bộ môn: Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học của Khoa, bộ môn:

+ Chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng của Khoa, bộ môn

+ Chịu trách nhiệm rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo theo quy định.

+ Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng và cải tiến chất lượng của Khoa, bộ môn.

- Cán bộ, giảng viên

+ Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về đảm bảo chất lượng giáo dục.

+ Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, cố vấn học tập cho người học.

+ Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy.

+ Tham gia công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng theo yêu cầu của đơn vị.

+ Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục và kiểm định chất lượng theo yêu cầu của đơn vị.

- Người học

+ Có trách nhiệm về chất lượng học tập của bản thân.

+ Đóng góp ý kiến để Học viện cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, cơ sở vật chất và hoạt động hỗ trợ người học.

+ Tham gia các hoạt động về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng khác theo yêu cầu.

Phần III
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN
CHIẾN LƯỢC ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2022-2026 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

TT	Các hoạt động	Công việc/ Sản phẩm dự kiến	Thời gian bắt đầu/ kết thúc	Đơn vị chủ trì/ phối hợp	Nguồn lực
1. Xây dựng hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong của Học viện					
1.1	Hoàn thiện hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong.	<ul style="list-style-type: none"> - Văn bản quy định cơ cấu, vai trò, trách nhiệm và trách nhiệm giải trình của hệ thống ĐBCL bên trong. - Văn bản quy định quy trình và thủ tục ĐBCL. - Danh sách trích ngang và nhiệm vụ của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong - Kế hoạch chiến lược về ĐBCL. - Các kế hoạch ngắn hạn (hàng năm) và dài hạn triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược. - Sổ tay đảm bảo chất lượng.* - Bổ sung phần đảm bảo chất lượng trên giao diện trên trang web của Học viện. - Kế hoạch khảo sát các bên liên quan trong quá trình triển khai các hoạt động ĐBCL - Kế hoạch tổ chức danh mục các khóa tập huấn về ĐBCL. - Biên bản cuộc họp, hội thảo để phổ biến kế hoạch hoạt động ĐBCL hàng năm - Báo cáo tổng hợp hàng năm về kết quả hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong. - Các kế hoạch tài liệu hướng dẫn, phổ biến cho 	2022 - 2026	P. QLCL đầu mối phối hợp tất cả các khoa, phòng ban, đơn vị, trực thuộc Học viện	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		<p>cán bộ, người học về các chính sách, hệ thống, quy trình thủ tục ĐBCL.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài liệu giao ban công tác ĐBCL giữa các đơn vị trong HV. - Phần mềm lưu trữ văn bản, rà soát, phổ biến các chính sách, hệ thống, quy trình và thủ tục ĐBCL được triển khai. - Biên bản họp, quyết định ban hành, rà soát cải tiến các Quy trình lập kế hoạch, các chỉ số thực hiện chính (KPIs) và các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược và ĐBCL 			
1.2	<p>Xây dựng, rà soát, cải tiến và triển khai hệ thống thông tin đảm bảo chất lượng bên trong.</p>	<p>- Biên bản họp, văn bản ban hành Kế hoạch xây dựng hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong bao gồm việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan nhằm hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Danh sách trích ngang và nhiệm vụ của hệ thống quản lý thông tin đảm bảo chất lượng bên trong. - Các quy định, hướng dẫn lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan.* - Kế hoạch triển khai việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các bên liên quan* - Các báo cáo bao gồm cả kết quả phân tích dữ liệu về các hoạt động khảo sát các bên liên quan.* - Các chính sách, thủ tục, biện pháp bảo mật và an toàn thông tin đối với các dữ liệu thông tin ĐBCL bên 	2022-2026	<p>P. QLCL đầu mối phối hợp tất cả các khoa, phòng ban, đơn vị thuộc và trực thuộc Học viện</p>	<p>Ngân sách, nguồn thu sự nghiệp</p>

		<p>trong.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các quy định, hướng dẫn về xử lý lưu trữ và cơ chế sử dụng kết quả khảo sát - Kế hoạch, quy định, hướng dẫn, phân công nhiệm vụ, báo cáo tổng kết, biên bản họp, quyết định ban hành rà soát, điều chỉnh, cải tiến hệ thống quản lý thông tin ĐBCL bên trong, số lượng, chất lượng, sự thống nhất, bảo mật, an toàn của dữ liệu và thông tin. - Biên bản họp thể hiện việc sử dụng các kết quả phân tích thông tin hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. 			
2. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong hoạt động đào tạo					
2.1	Có chính sách về đào tạo.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng chính sách về đào tạo. - Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện - Các chính sách về đào tạo, được rà soát thường xuyên - Các chính sách về đào tạo, được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 	2022-2025	P. ĐT Đại học, P. ĐT Sau đại học phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
2.2	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành, triển khai kế hoạch tuyển sinh và nhập học.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch, chính sách và truyền thông để tuyển sinh cho các CTĐT khác nhau của CSGD - Xây dựng các tiêu chí để lựa chọn NH có chất lượng cho mỗi CTĐT. - Có quy trình giám sát công tác tuyển sinh và nhập học. - Có các biện pháp giám sát việc tuyển sinh và nhập học. 	Hàng năm	P. ĐT Đại học, P. ĐT Sau đại học phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		Công tác tuyển sinh và nhập học được cải tiến để đảm bảo tính phù hợp và hiệu quả.			
2.3	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành, triển khai chương trình dạy học.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng hệ thống để thiết kế, phát triển, giám sát, rà soát, thẩm định, phê duyệt và ban hành các chương trình dạy học cho tất cả các CTĐT và các môn học/học phần có sự đóng góp và phản hồi của các bên liên quan. - Có hệ thống xây dựng, rà soát, điều chỉnh CDR của CTĐT và các môn học/học phần để phù hợp với nhu cầu của các bên liên quan. - Các đề cương môn học/học phần, kế hoạch giảng dạy của CTĐT và các môn học/học phần được văn bản hóa, phổ biến và thực hiện dựa trên CDR. - Việc rà soát quy trình thiết kế, đánh giá và rà soát chương trình dạy học được thực hiện. - Quy trình thiết kế, đánh giá và chương trình dạy học được cải tiến để đảm bảo sự Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp phù hợp và cập nhật nhằm đáp ứng nhu cầu luôn thay đổi của các bên liên quan. 	2022- 2025	P. ĐT Đại học, P. ĐT Sau đại học phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
2.4	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành, triển khai các hoạt động dạy và học.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được hệ thống lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục và để đạt được CDR. - Triển khai được hệ thống thu hút, tuyển chọn đội ngũ GV, phân công nhiệm vụ dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích 	Hàng năm	P. ĐT Đại học, P. ĐT Sau đại học phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		<p>chuyên môn và kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc học tập suốt đời được tổ chức phù hợp để đạt được CĐR. - Các hoạt động dạy và học được giám sát và đánh giá để đảm bảo và cải tiến chất lượng. - Triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học được cải tiến để đạt được CĐR, đảm bảo dạy và học có chất lượng, học tập suốt đời. 			
2.5	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành, triển khai các hoạt động đánh giá người học.	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được hệ thống lập kế hoạch và lựa chọn các loại hình đánh giá NH phù hợp trong quá trình học tập. - Các hoạt động đánh giá NH được thiết kế phù hợp với việc đạt được CĐR. - Các phương pháp đánh giá và kết quả đánh giá NH được rà soát để đảm bảo độ chính xác, tin cậy, công bằng và hướng tới đạt được CĐR. - Các loại hình và các phương pháp đánh giá NH được cải tiến để đảm bảo độ chính xác, tin cậy và hướng tới đạt được CĐR. 	2022-2025	P. QLCL phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
2.6	Rà soát, chỉnh sửa, ban hành, triển khai), các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học.	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH. - Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được triển khai để đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan. - Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được rà 	2022- 2025	P. CTCT& QLSV đầu mối	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		soát. - Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ NH cũng như hệ thống giám sát NH được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.			
2.7	Xây dựng, triển khai, tổng kết kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng cao chất lượng trong hoạt động đào tạo.	- Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động đào tạo. - Các tiêu chí lựa chọn đối tác, các thông tin so chuẩn và đối sánh để nâng cao chất lượng hoạt động được thiết lập. - Thực hiện việc so chuẩn và đối sánh nhằm tăng cường các hoạt động ĐBCL và khuyến khích đổi mới, sáng tạo. - Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được rà soát. - Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong đào tạo	Hàng năm	P. ĐT Đại học, P. ĐT Sau đại học phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
2.8	Công khai các hoạt động theo quy định.	Công khai các hoạt động theo quy định.	Hàng năm	P. ĐT Đại học, P. ĐT Sau đại học phối hợp với các đơn vị có liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
3. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.					
3.1	Có chính sách về nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.	- Có hệ thống để xây dựng các chính sách nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế - Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện	2022- 2027	P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		<ul style="list-style-type: none"> - Các chính sách về NCKH và hợp tác quốc tế được rà soát thường xuyên - Các chính sách NCKH và hợp tác quốc tế được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 			
3.2	<p>Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, văn bản quy định đối với hoạt động phát triển các mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Học viện.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Có kế hoạch phát triển các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD. - Các chính sách, quy trình và thỏa thuận để thúc đẩy các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được triển khai thực hiện - Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được rà soát. - Các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại được cải thiện để đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của CSGD. 	2022- 2028	P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
3.3	<p>Xây dựng và hoàn thiện các chính sách, văn bản quy định đối với hoạt động quản lý khoa học, tài sản trí tuệ, hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết lập được hệ thống chỉ đạo, điều hành, thực hiện, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu, chất lượng cán bộ nghiên cứu, các nguồn lực và các hoạt động liên quan đến nghiên cứu; - Chiến lược tìm kiếm nguồn kinh phí phục vụ nghiên cứu, thúc đẩy nghiên cứu, phát kiến khoa học, hợp tác và nghiên cứu đỉnh cao được triển khai để đạt được tầm nhìn và sứ mạng của CSGD. - Các chỉ số thực hiện chính được sử dụng để đánh giá số 	2022- 2030	P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		<p>lượng và chất lượng nghiên cứu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác quản lý nghiên cứu được cải tiến để nâng cao chất lượng nghiên cứu và phát kiến khoa học. - Thiết lập được hệ thống quản lý và bảo hộ các phát minh, sáng chế, bản quyền và kết quả nghiên cứu - Hệ thống ghi nhận, lưu trữ và khai thác tài sản trí tuệ được triển khai - Hệ thống rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ được triển khai thực hiện. - Công tác quản lý tài sản trí tuệ được cải tiến để bảo hộ CSGD, cán bộ nghiên cứu và các lợi ích cộng đồng. - Xây dựng hệ thống để thiết lập các mối quan hệ hợp tác và đối tác trong nghiên cứu nhằm đáp ứng các mục tiêu nghiên cứu. - Triển khai được các chính sách và quy trình thúc đẩy hợp tác và đối tác nghiên cứu. - Hệ thống rà soát tính hiệu quả của hợp tác và đối tác nghiên cứu được triển khai thực hiện. - Các hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu được cải thiện để đạt được các mục tiêu nghiên cứu. 			
3.4	Xây dựng hệ thống giám sát quy trình và tiến độ thực hiện đối với các đề tài NCKH	- Hệ thống giám sát quy trình và tiến độ thực hiện đối với các đề tài NCKH được xây dựng.	2022-2026	P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

✓

3.5	Xây dựng, triển khai, tổng kết kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng trong hoạt động nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế.	<p>- Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động NCKH.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong NCKH. - Loại hình và khối lượng nghiên cứu của đội ngũ GV và cán bộ nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Loại hình và khối lượng nghiên cứu của NH được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Loại hình và số lượng các công bố khoa học bao gồm cả các trích dẫn được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Loại hình và số lượng các tài sản trí tuệ được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Ngân quỹ cho từng loại hoạt động nghiên cứu được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Kết quả nghiên cứu và sáng tạo (bao gồm cả việc thương mại hóa, thử nghiệm chuyên gia, thành lập các đơn vị khởi nghiệp) được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến 	2022- 2027	P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
3.6	Công khai các hoạt động theo quy định.	Công khai các hoạt động theo quy định	2022-2026	P.Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

4. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong phục vụ cộng đồng					
4.1	Có chính sách về phục vụ cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống để xây dựng các chính sách phục vụ cộng đồng. - Quy trình giám sát sự tuân thủ các chính sách được cụ thể hóa bằng văn bản, phổ biến và thực hiện - Các chính sách về phục vụ cộng đồng được rà soát thường xuyên - Các chính sách về phục vụ cộng đồng được cải tiến nhằm tăng hiệu quả hoạt động của CSGD, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 	2022-2026	P. CTCT& QLSV đầu mối phối hợp với P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đơn vị có liên quan	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
4.2	- Xây dựng, triển khai, tổng kết kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng trong hoạt động phục vụ cộng đồng.	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng kế hoạch liên tục nâng cao chất lượng của CSGD bao gồm các chính sách, hệ thống, quy trình, thủ tục và nguồn lực để thực hiện tốt nhất hoạt động phục vụ cộng đồng. - Quy trình lựa chọn, sử dụng các thông tin so chuẩn và đối sánh được cải tiến để liên tục đạt được các kết quả tốt nhất trong phục vụ cộng đồng. - Loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Tác động của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với NH và đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được 	2022-2026	P. CTCT& QLSV đầu mối phối hợp với P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đơn vị có liên quan	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến. - Sự hài lòng của các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến.			
4.3	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng	- Xây dựng được kế hoạch kết nối và cung cấp các dịch vụ phục vụ cộng đồng để thực hiện tầm nhìn và sứ mạng của CSGD - Các chính sách và hướng dẫn cho hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được thực hiện. - Triển khai được hệ thống đo lường, giám sát việc kết nối và phục vụ cộng đồng. - Việc cung cấp các dịch vụ phục vụ và kết nối cộng đồng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.	2022-2026	P. CTCT& QLSV đầu mối phối hợp với P. Khoa học công nghệ và Hợp tác quốc tế, Công đoàn, Đoàn thanh niên và các đơn vị có liên quan	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
4.4	Công khai các hoạt động theo quy định.	- Công khai các hoạt động theo quy định	2022-2026	P. CTCT& QLSV	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
5. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng về nhân lực					
5.1	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động quản lý nguồn nhân lực.	- Nguồn nhân lực được quy hoạch để đáp ứng đầy đủ nhu cầu của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn bao gồm cả các tiêu chí về đạo đức và tự do học thuật sử dụng trong việc đề bạt, bổ nhiệm và sắp xếp nhân sự được xác định và được phổ biến. - Xác định và xây dựng được tiêu chuẩn năng lực bao gồm cả kỹ năng lãnh đạo của các nhóm cán bộ,	2022-2026	P. Tổ chức cán bộ	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		<p>GV, nhân viên khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên được xác định và có các hoạt động được triển khai để đáp ứng các nhu cầu đó. - Hệ thống quản lý việc thực hiện nhiệm vụ (bao gồm chế độ khen thưởng, ghi nhận và kế hoạch bồi dưỡng) được triển khai để thúc đẩy và hỗ trợ hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch về nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên. - Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được cải tiến để hỗ trợ đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. 			
--	--	--	--	--	--

6. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng về tài chính

6.1	<p>- Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai, tổng kết hoạt động quản lý tài chính và thị trường.</p>	<p>- Hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm toán, tăng cường các nguồn lực tài chính của CSGD để hỗ trợ việc thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết quả và các chỉ số tài chính của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến - Kết quả và các chỉ số thị trường của hoạt động đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến 	2022-2026	Phòng TCKT phối hợp với các đơn vị liên quan	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
-----	---	---	-----------	--	----------------------------------

7. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng về cơ sở vật chất					
7.1	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động quản lý cơ sở vật chất.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá, nâng cấp cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng như các phương tiện dạy và học, các phòng thí nghiệm, thiết bị và công cụ để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. - Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, kiểm toán, nâng cấp các thiết bị công nghệ thông tin và cơ sở hạ tầng như máy tính, hệ thống mạng, hệ thống dự phòng, bảo mật và quyền truy cập để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. - Hệ thống lập kế hoạch, bảo trì, đánh giá và tăng cường các nguồn lực học tập như nguồn học liệu của thư viện, thiết bị hỗ trợ giảng dạy, CSDL trực tuyến để đáp ứng các nhu cầu về đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng được thiết lập và vận hành. - Hệ thống lập kế hoạch, thực hiện, đánh giá và cải tiến môi trường, sức khỏe, sự an toàn và khả năng tiếp cận của những người có nhu cầu đặc biệt được thiết lập và vận hành 	2022-2028	Phòng hành chính tổng hợp chủ trì phối hợp với P. VTCTB&CTYT, TT.CNTT, Thư viện	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
8. Xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng trong hoạt động của Hội đồng trường.					
8.1	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai tầm nhìn, sứ mệnh, sứ mạng của Học viện.	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo CSGD đảm bảo tầm nhìn và sứ mạng của CSGD đáp ứng được nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. - Lãnh đạo CSGD thúc đẩy các giá trị văn hóa phù hợp 	2022-2030	Hội đồng trường.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

		<p>với tầm nhìn và sứ mạng của CSGD.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được phổ biến, quán triệt và giải thích rõ ràng để thực hiện. - Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD được rà soát để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. - Tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của CSGD cũng như quá trình xây dựng và phát triển chúng được cải tiến để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan. 			
8.2	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hệ thống quản trị của Học viện.	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống quản trị (bao gồm hội đồng quản trị hoặc hội đồng trường; các tổ chức đảng, đoàn thể; các hội đồng tư vấn khác) được thành lập theo quy định của pháp luật nhằm thiết lập định hướng chiến lược phù hợp với bối cảnh cụ thể của CSGD; đảm bảo trách nhiệm giải trình, tính bền vững, sự minh bạch và giảm thiểu các rủi ro tiềm tàng trong quá trình quản trị của CSGD - Quyết định của các cơ quan quản trị được chuyển tải thành các kế hoạch hành động, chính sách, hướng dẫn để triển khai thực hiện. - Hệ thống quản trị của CSGD được rà soát thường xuyên. - Hệ thống quản trị của CSGD được cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của CSGD và quản lý rủi ro tốt hơn. 	2022-2030	Hội đồng trường.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

8.3	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai hoạt động của hệ thống lãnh đạo và quản lý.	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo CSGD thiết lập cơ cấu quản lý trong đó phân định rõ vai trò, trách nhiệm, quá trình ra quyết định, chế độ thông tin, báo cáo để đạt được tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD. - Lãnh đạo CSGD tham gia vào việc thông tin, kết nối các bên liên quan để định hướng tầm nhìn, sứ mạng, văn hóa và các mục tiêu chiến lược của CSGD. - Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được rà soát thường xuyên - Cơ cấu lãnh đạo và quản lý của CSGD được cải tiến nhằm tăng hiệu quả quản lý và đạt được hiệu quả công việc của CSGD như mong muốn. 	2022-2030	Hội đồng trường.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
8.4	Rà soát, hoàn thiện, ban hành, triển khai các hoạt động quản trị chiến lược của Học viện.	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện việc lập kế hoạch chiến lược nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa cũng như các mục tiêu chiến lược trong đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng. - Kế hoạch chiến lược được quán triệt và chuyển tải thành các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn để triển khai thực hiện - Các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được thiết lập để đo lường mức độ thực hiện các mục tiêu chiến lược của CSGD. - Quá trình lập kế hoạch chiến lược cũng như các chỉ số thực hiện chính, các chỉ tiêu phân đầu chính được cải tiến để đạt được các mục tiêu chiến lược của CSGD. 	2022-2030	Hội đồng trường.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

9. Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn chất lượng quốc gia. Bước đầu tiếp cận bộ tiêu chuẩn khu vực (Asean University Network – Quality Assurance (AUN-QA). (tc10)

9.1	Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn cơ sở giáo dục lần 2	- Kế hoạch tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được thiết lập. - Việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được thực hiện định kỳ bởi các cán bộ và/hoặc các chuyên gia độc lập đã được đào tạo. - Các phát hiện và kết quả của việc tự đánh giá và đánh giá ngoài được rà soát. - Quy trình tự đánh giá và quy trình chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài được cải tiến để đáp ứng các mục tiêu chiến lược của Học viện	2022-2023	Phòng QLCL làm đầu mối phối hợp với các phòng ban, khoa, bộ môn.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
9.2	Triển khai tự đánh giá, đánh giá ngoài và được cấp giấy chứng nhận đạt chuẩn toàn bộ CTĐT hiện hành của HV.	- Triển khai tự đánh giá và đánh giá ngoài 03 chương trình đào tạo - 100% các chương trình đào tạo còn lại được tự đánh giá và đánh giá ngoài.	2022- 2030	P. QLCL đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan.	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp

10. Tham gia xếp hạng theo tiêu chuẩn của các tổ chức uy tín trong nước.

10.1	Bước đầu nghiên cứu bảng xếp hạng có uy tín trong nước và khu vực.	- Tìm hiểu, nghiên cứu các bảng xếp hạng ở trong nước và Đông Nam Á	2025-2030	P. QLCL đầu mối phối hợp với các đơn vị liên quan	Ngân sách và nguồn thu sự nghiệp
------	--	---	-----------	---	----------------------------------

VI. Tổ chức thực hiện

Trên cơ sở kế hoạch chiến lược đảm bảo chất lượng giáo dục năm 2021- 2025 tầm nhìn đến năm 2030 các Phòng, ban chức năng, đơn vị thuộc và trực thuộc, các Khoa chủ động xây dựng kế hoạch, lồng ghép vào nhiệm vụ năm học để triển khai.

Việc triển khai chiến lược được thực hiện theo quy định hiện hành của Học viện Y-Dược học cổ truyền Việt Nam dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, Hội đồng trường, Ban Giám đốc, Hội đồng Đảm bảo chất lượng. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh các đơn vị kiến nghị để Đảng ủy, ban Giám đốc xem xét, điều chỉnh, bổ sung./.